

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày 23-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/HS-ST ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST-HS ngày 30/8/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 08/2021/TB-HS ngày 29/10/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB-TA ngày 17/11/2021; Quyết định hoãn phiên số 10/2021/QĐST-HS ngày 06/12/2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 04/TB-TA ngày 09/02/2022, đối với bị cáo:

Lê Văn V (tên gọi khác: Tý), sinh năm: 1987 tại Campuchia; Hộ khẩu thường trú: ấp H, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Lý Thị A, sinh năm: 1964; bị cáo là con thứ 8 trong gia đình có 11 anh chị em; vợ Phạm Thị N, sinh năm: 1993 và 03 con, con lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm: 2019.

Tiền án: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người”.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Nhật T, sinh năm: 1980 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ông Nguyễn Công T, sinh năm: 1956 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: P, xã Phước H, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3/ Ông Trịnh Minh L, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố H, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh M và Nguyễn Nhật T quen biết nhau từ năm 2015, trong khoảng thời gian này, T vay của M số tiền 270.000.000 đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Ngày 11 tháng 11 năm 2015, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 72A – 126.76 chở theo Trần Văn Th, Lê Văn V và Trịnh Minh L đi uống cà phê tại quán cà phê VL số 205 đường Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì gặp T đang uống cà phê cùng anh Đoàn Minh T, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: 12D7 Tôn Thất Thuyết, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Khi gặp T, M đòi tiền nhưng T chưa có tiền nên hẹn trả sau. Nghe T nói vậy, V giơ tay định đánh thì được anh Tuấn can ngăn nên dừng lại. M yêu cầu T lên xe ô tô đi về huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Do thấy M đi đông người và đang thiếu nợ Minh nên T buộc phải lên xe ô tô đi theo M. M chở T về quán cà phê “Sổ” thuộc ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Sau đó M tiếp tục đưa T đi ăn uống, đến khoảng 23 giờ thì chở T về nhà L tại tổ 1/76 Ô1, khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải. L biết rõ Minh đang giữ T để yêu cầu gia đình T bỏ tiền chuộc nhưng vẫn đồng ý để T ở tại nhà mình. Khoảng 01 giờ ngày 12/11/2015, M gọi điện cho Th yêu cầu Th đến nhà L đưa T đến nhà nghỉ Thu Hà tại thị trấn Long Hải huyện Long Điền để ngủ và giao nhiệm vụ cho Th trực tiếp canh giữ, trông coi T, nếu T đi đâu thì Th phải đi theo, không được để T bỏ trốn. Sau khi giữ T, M gọi điện thoại cho ông Nguyễn Công B, sinh năm 1956, trú: Ấp H, xã B, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (cha ruột của T) thông báo về việc đang giữ T và yêu cầu ông B trả

cho Minh số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). (BL: 11-13; 24-37)

Chiều ngày 12/11/2015, Th và V chở T từ nhà nghỉ Thu Hà đến quán 97 thuộc xã Phước Hải, huyện Long Điền để nhậu theo yêu cầu của M. Khi Th, V và T đến quán 97 thì Minh không đến. Tại đây, V lắp sim điện thoại buộc T liên lạc với ông B để V nói chuyện, yêu cầu ông B trả nợ. Lo sợ T bị xâm hại tính mạng, sức khỏe nên ông B liên lạc với M để thương lượng trả trước 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). M đồng ý, hẹn địa điểm tại Ngã ba lò vôi thuộc xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để giao nhận tiền và thả T. Sau đó Th, V tiếp tục chở T về quán nhậu Trúc Phương (đối diện bùng binh Lò vôi), trên đường đi do đi ngang qua nhà vợ nên V vào nhà, còn Th chở T về quán Trúc Phương gặp M và L. Sau khi thỏa thuận với Minh, ông B gọi điện thoại cho bà Hoa Kim C, sinh năm 1971, trú: 922 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (cháu họ) để vay tiền chuộc T. Khoảng 21 giờ ngày 12/11/2015, ông B cùng bà Cúc và các anh Nguyễn Nhật Trí, Nguyễn Nhật Tiên (em ruột T), Phạm Việt Anh đến địa điểm đã hẹn với M nhưng do chờ lâu, M nghi ngờ người nhà của T trình báo cơ quan công an nên không ra và hẹn ông B giao tiền vào ngày 13/11/2015. Không gặp được M nên ông B quay về nhà, bà Cúc và các anh Trí, Tiên, Anh thuê nhà nghỉ ở lại thành phố Bà Rịa để nghỉ, chờ gặp M giao tiền chuộc T. Khi đến quán Trúc Phương, T ở lại với M và L, còn Th về nhà. Sau đó L tiếp tục đưa T về nhà mình. Đến khoảng 21 giờ, phát hiện bị L lượng công an truy tìm nên Minh gọi điện cho Th nói đến nhà L chở T đi tìm nơi an toàn để ngủ và canh giữ. Th gọi rủ Nguyễn Hoàng Lê V (sinh năm 1996, trú: ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), Nguyễn Bá Tr (sinh năm 1996, trú: Ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) và Nguyễn Văn H (sinh năm 1996, trú: Ấp Phước Thọ, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) đi cùng. Th điều khiển xe máy biển kiểm soát 72K1 – 035.78 chở T và cùng V, Tr, H lên thành phố Bà Rịa thuê nhà nghỉ Nam Hải (địa chỉ: Số 40 Huỳnh Tịnh Của, khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa) do anh Phạm Duy P làm chủ để ở qua đêm.

Sáng ngày 13/11/2015, M gọi điện thoại hẹn bà Hoa Kim C giao tiền và nhận T tại quán cà phê Vilamast, địa chỉ: số 131 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa. Khi Nguyễn Thanh M và Trần Văn Th đang nhận số tiền 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) của bà Hoa Kim C thì bị L lượng công an huyện Long Điền phối hợp với công an phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa bắt quả tang. (BL: 14-15; 37-55; 60-65; 129-145; 171-186; 198-206; 379-392; 396-410; 423-427)

Lê Văn V sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã theo Quyết định số 01/QĐTN ngày 04/5/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bà Rịa. Đến ngày 20/3/2021, V ra đầu thú. Quá trình điều tra, Lê Văn V không thừa nhận hành vi phạm tội.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn V không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định vì mặc dù bị can ra đầu thú theo quyết định truy nã nhưng không thừa nhận hành vi phạm tội.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

+ Đồ vật thu giữ khi cơ quan công an bắt quả tang, gồm: Một xe ô tô biển kiểm soát 72A – 126.76; Một xe máy hiệu Honda Click biển kiểm soát 72K1 – 035.78; Một điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 091559/2; Một điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 050048/0; Một cồng số 8 và số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

+ Xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 72A – 126.76 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Cửu (sinh năm 1973, trú: Tổ 17, ấp Lò Vôi, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu); xe mô tô hiệu honda Click biển kiểm soát 72K1 – 035.78 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Hoàng Hồng P (sinh năm 1990, trú: A34 tổ 3, ấp Phước Thắng, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Ông C, bà P cho M mượn tài sản không biết M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên ngày 14/12/2015 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định số 06/QĐ xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Văn C và bà Nguyễn Hoàng Hồng P. Ông C, bà P đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì khác.

Đối với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), ngày 23/11/2015 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã ra quyết định số 02/QĐ xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Hoa Kim C. Bà C đã nhận lại tài sản, không còn yêu cầu gì khác.

Đối với một điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 091559/2; Một điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 050048/0; Một cồng số 8 đã được giải quyết tại bản án số 71/2017/HS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Phần dân sự: Đã được giải quyết xong.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTPBR ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa đã truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 1999.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, h khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử năm 2015, xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do Nguyễn Nhật T nợ Nguyễn Thanh M số tiền 270.000.000 (hai trăm bảy mươi triệu) đồng, nên chiều ngày 11/11/2015, tại quán cà phê VL (số 205 đường Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu), Nguyễn Thanh M, Trần Văn Th, Trịnh Văn L và Lê Văn V đã có hành vi ép buộc Nguyễn Nhật T lên xe ô tô đưa về nhà nghỉ Thu Hà thuộc thị trấn Long Hải, huyện Long Điền với mục đích bắt giữ để T phải trả nợ. Sau khi biết T không có khả năng trả nợ thì cả bốn thay nhau trông coi, không chế, đưa T đi nhiều nợ nhằm trốn tránh sự phát hiện của Công an đồng thời canh giữ không cho T bỏ trốn để đe dọa buộc gia đình T phải trả nợ thay cho T. Nguyễn Thanh M đã liên lạc với ông Nguyễn Công B (là cha ruột của Nguyễn Nhật T) yêu cầu phải mang tiền đến chuộc T. Ngày 13/11/2015, tại quán cà phê Vilamast (số 131 Bạch Đằng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa), Nguyễn Thanh M và Trần Văn Th bị bắt quả tang khi đang nhận số tiền 50.000.000 đồng từ gia đình bị hại. Tại quán cà phê VL, Lê Văn V sau khi nghe anh T nói chưa có tiền trả cho M đã giơ tay định đánh T nhưng được người khác can ngăn, sau đó tham gia đưa T từ nhà nghỉ

Thu Hà đến quán nhậu 97 vào đêm ngày 12/11/2015 và trực tiếp gọi điện đe dọa ông Nguyễn Công B.

Lê Văn V thực hiện hành vi phạm tội trong khi đang có tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng (Giết người theo khoản 1 Điều 93 BLHS năm 1999), chưa được xóa án tích, chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c, h khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân và quyền sở hữu tài sản, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Xét vai trò của bị cáo Lê Văn V trong vụ án thì thấy: Nguyễn Văn M là người chủ mưu rủ rê, lôi kéo các Trần Văn Th, Trịnh Minh L, Lê Văn V thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình thực hiện tội phạm, Lê Văn V là người thực hành tích cực cùng Trần Văn Th, giúp sức cho Nguyễn Văn M.

Bị cáo từng bị xử phạt 13 năm tù về tội “Giết người” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải cao hơn mức hình phạt của Nguyễn Thanh M, Trần Văn Th và Trịnh Minh L mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn V (tên gọi khác: Tý) phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào điểm c, h khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

Lê Văn V 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2021.

Về xử lý vật chứng: Không

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (23/02/2022) bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai